

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST

Ngày 05-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Vĩnh Ảnh**

2. Bà **Võ Ngọc Các**

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Như là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXHS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/. **Tr Th Ng L.** Tên gọi khác: Ốc. Sinh ngày 19 tháng 02 năm 2000. Đăng ký thường trú: số 111^A, đường K, khóm A, phường X, thành phố S. Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không. Con: Trương Điền Tr, sinh năm: 1974 và bà: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1980. Anh, chị, em ruột: Không có. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 03 năm 2018 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt);

2/. **L Th B.** Tên gọi khác: Sửu. Sinh năm 1985. Đăng ký thường trú: ấp C, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng. Tạm trú: số 12, đường T, khóm A, phường C, thành phố S. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Lý Đắc Th, (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Kim L, (đã chết). Anh, chị, em ruột: có 04 người kể cả bị cáo, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1988. Vợ: Liêu Thị Ngọc Q, sinh năm: 1985. Con: có 01 người con, sinh năm 2008. Tiền án:

Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 03 năm 2018 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt);

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Trương Điền Tr**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 2A, đường B, khóm V, phường X, thành phố S (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ **Thạch Hoàng Kh** sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 01, đường X, khóm N, phường M, thành phố S, (vắng mặt);

2/ **Hồng Đại Ph**, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số B, đường T, khóm E, phường R, thành phố S, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 35 phút, ngày 23 tháng 03 năm 2018, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Sóc Trăng kết hợp với Công an phường X, thành phố S phát hiện bắt quả tang Tr Th Ng L, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại trước nhà số 2, đường Q, khóm N, phường X, thành phố S. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện 01 (một) gói giấy màu xanh được dán kín bên trong có 02 (hai) bịch nylon màu trắng hàn kín có chứa nhiều cục chất tinh thể rắn màu trắng thu được bên trong gói thuốc lá hiệu JET để trong túi nylon màu đen treo trên giá móc phía trước bên trái của chiếc xe mô tô mang biển số 83P1-712.38 mà L đang điều khiển, nghi vấn đây là chất ma túy nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ, niêm phong, cùng một số vật chứng khác.

Tại bản kết luận giám định số 12/GĐMT-PC54 ngày 23 tháng 03 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 02 (hai) bịch nylon màu trắng hàn kín có chứa nhiều cục chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,381 gam, là Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT67, Nghị định 82 ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ.

Tại cơ quan điều tra Tr Th Ng L khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tiền mua ma túy để sử dụng, nên nảy sinh ý định mua ma túy về cất giấu để bán lại cho các người nghiện nhằm mục đích để kiếm lời. Để có ma túy bán lại cho các người nghiện, L đã sử dụng số tiền cá nhân để mua ma túy của L Th B được 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy, với giá mỗi bịch ma túy là 250.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy tại nhà số 1, đường T, khóm N, phường M, thành phố S.

Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy L đã bán cho các người nghiện sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng ngày 20 tháng 03 năm 2018, Hồng Đại Ph, sinh năm: 2000, nhắn tin thông qua mạng xã hội Zalo vào tài khoản Zalo Trần Văn Th là bạn trai của L để hỏi mua 01 (một) bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, được Th đồng ý bán, hẹn địa điểm giao ma túy là tại khu vực bụi tre gần nhà số 1, đường T, khóm N, phường M, thành phố S. Sau khi đồng ý bán ma túy cho Ph, lúc này Th hỏi L còn ma túy không đem bán cho Ph 01 (một) bịch với giá 300.000 đồng thì L đồng ý bán, khi Ph đến địa điểm giao nhận ma túy L là người đã trực tiếp đem ma túy ra giao và nhận tiền từ Ph.

Lần thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 03 năm 2018, Thạch Hoàng Kh, sinh năm: 1994, nhắn tin thông qua mạng xã hội Zalo vào tài khoản Zalo Trần Văn Th để hỏi mua 02 (hai) bịch ma túy đá, mỗi bịch với giá 300.000 đồng và 01 (một) cây nỏ (ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá) với giá 50.000 đồng, lúc này L đang ở chung phòng với Th tại nhà số 1, đường T, khóm N, phường M, thành phố S và đang cầm điện thoại của Th để chơi game, L nhìn thấy Kh nhắn tin hỏi mua ma túy cho nên L nhắn tin trả lời đồng ý bán cho Kh 02 bịch ma túy đá, mỗi bịch với giá 300.000 đồng và 01 cây nỏ (ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá) với giá 50.000 đồng, Kh hẹn địa điểm giao ma túy là khu vực nhà nghỉ Bảo L, Lúc này L một mình điều khiển xe mô tô mang biển số 83P1-712.38 của anh Trương Điền Tr, đi đến trước nhà nghỉ Bảo L để chuẩn bị giao ma túy cho Thạch Hoàng Kh thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy Tr Th Ng L thu lợi bất chính được số tiền khoảng 50.000 đồng và một số ít ma túy để sử dụng, L đã một mình sử dụng hết số ma túy dư ra và sử dụng số tiền 50.000 đồng thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Qua lời khai của L Cơ quan điều tra tiến hành bắt bắt giữ L Th B. Tại Cơ quan điều tra L Th B khai nhận: là người nghiện ma túy, nguồn ma túy mà Bảo có được để sử dụng và bán lại cho L là do B mua của một người nam thanh niên có tên thường gọi là “Cướp Biển” không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, tại khu vực đường R, phường X, thành phố S. Bảo đã mua ma túy của người thanh niên này được 02 lần, mỗi lần 02 (một) bịch ma túy, với giá 500.000 đồng. Khi mua ma túy, B kêu người thanh niên bán ma túy làm thành 02 bịch ma túy gồm 01 bịch với giá 300.000 đồng và 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng, sau đó B đem 01 bịch ma túy nhỏ có giá 200.000 đồng về nhà số 1, đường T, khóm N,

phường M, thành phố S bán lại cho L với giá 250.000 đồng, nhằm để có lời số tiền khoảng 50.000 đồng/lần. Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ ngày 20 tháng 03 năm 2018 đến ngày 22 tháng 03 năm 2018, B đã bán ma túy cho L được 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 03 năm 2018, B gặp trực tiếp L, tại nhà số 1, đường T, khóm N, phường M, thành phố S, lúc này L đi qua phòng của B để hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 250.000 đồng, B đồng ý bán, sau đó B lấy tiền của L đi đến khu vực R, phường X, thành phố Sóc Trăng gặp người thanh niên tên “Cướp Biển” để mua ma túy và đem về bán lại cho L.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 03 năm 2018, B gặp trực tiếp L, tại nhà số 1, đường T, khóm N, phường M, thành phố S, lúc này L đi qua phòng của B để hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 250.000 đồng, B đồng ý bán, sau đó B lấy tiền của L đi đến khu vực R, phường X, thành phố S gặp người thanh niên tên “Cướp Biển” để mua ma túy và đem về bán lại cho L.

Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy L Th B đã thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng và một số ma túy để sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS.TPST ngày 25 tháng 07 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Tr Th Ng L về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo L Th B về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi các bị cáo thực hiện.

Tại tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Tr Th Ng L và L Th B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị:

Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L; đề nghị xử phạt bị cáo L từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo B; đề nghị xử phạt bị cáo B từ 05 năm đến 06 năm tù.

Buộc bị cáo L nộp số tiền 50.000 đồng; Buộc bị cáo B nộp số tiền 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 12 ngày 26 tháng 03 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của giám định viên Phùng Thúy An; trợ lý giám định Phạm Thanh Trường Sơn, Điều tra viên Nguyễn Minh Trung; 01 túi nylon màu đen; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 gói thuốc là Jet; 01 mảnh giấy màu xanh; 02 đoạn ống hút không đo kích thước, một đoạn màu trắng và một đoạn màu đỏ; 01 bọc nylon màu trắng không đo kích thước.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ Nokia, màu xám – xanh có sim số 012895099192; liên quan đến việc mua bán ma túy;

+ Trả lại cho bị cáo L: 01 điện thoại di động hiệu HTC, màu trắng – đen, có sim số 0919612289 và số tiền 40.000 đồng;

+ Trả lại cho ông Trương Điền Tr 01 xe mô tô biển số 83P1-712.38, loại xe Wave, màu xanh, nhãn hiệu HONOR; là xe của ông Trương Điền Tr, bị cáo tự ý lấy đi giao ma túy, ông Tr không biết; và số tiền 50.000 đồng (của cha bị cáo đưa đi đỡ xăng)

+ Trả lại L Th B 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng đen, có sim số 0965947349; của bị cáo L Th B, không có liên quan đến việc phạm tội.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt người làm chứng đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến tính quyết định hình phạt của các bị cáo. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3.1]. Tại phiên tòa bị cáo Tr Th Ng L khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo muốn mua ma túy bán lại cho người khác để thu lợi bất chính và có ma túy sử dụng. Bị cáo đã mua ma túy của L Th B được 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy, với giá mỗi bịch ma túy là 250.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy tại nhà số 1, đường T, khóm N, phường M, thành phố S. Sau đó, bị cáo L bán cho Hồng Đại Ph 01 (một) bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng; bán cho

Thạch Hoàng Kh 02 (hai) bịch ma túy đá, mỗi bịch với giá 300.000 đồng. Từ việc mua bán ma túy bị cáo thu lợi bất chính số tiền 50.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo bán ma túy hai lần và bán ma túy cho hai người. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Tr Th Ng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2]. Tại phiên tòa bị cáo L Th B khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, nguồn ma túy mà bị cáo có được để sử dụng và bán lại con nghiện là do B mua của một người nam thanh niên có tên thường gọi là “Cướp Biển” không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, tại khu vực đường R, phường X, thành phố S. Bị cáo mua 02 lần, mỗi lần 02 (một) bịch ma túy, với giá 500.000 đồng, được người bán phân thành 02 bịch ma túy gồm 01 bịch với giá 300.000 đồng và 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó bị cáo bán lại cho bị cáo L 02 lần: Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại nhà số 170, đường Mai Thanh Thế, khóm 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng, bị cáo bán cho bị cáo L 01 bịch ma túy đá với giá 250.000 đồng; Lần thứ hai: Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 03 năm 2018, tại nhà bị cáo, bị cáo bán cho bị cáo 01 bịch ma túy đá với giá 250.000 đồng. Từ việc mua bán ma túy bị cáo thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo bán ma túy hai lần. Nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo L Th B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân các bị cáo chưa có tiền sự, tiền án. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; các bị cáo tự khai ra những lần phạm tội trước đó. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r,s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Bảo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Xử lý vật chứng:

+ Vật chứng hàng cấm, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 12 ngày 26 tháng 03 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của giám định viên Phùng Thúy An; trợ lý giám định Phạm Thanh Trường Sơn, Điều tra viên Nguyễn Minh Trung; 01 túi nylon màu đen; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 gói thuốc là Jet; 01 mảnh giấy màu xanh; 02 đoạn ống hút không đo kích thước, một đoạn màu trắng và một đoạn màu đỏ; 01 bọc nylon màu trắng không đo kích thước.

+ Đối với vật chứng liên quan đến việc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ Nokia, màu xám – xanh có sim số 012895099192;

+ Đối với tài sản không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Linh: 01 điện thoại di động hiệu HTC, màu trắng – đen, có sim số 0919612289 và số tiền 40.000 đồng;

+ Đối với tài sản không liên quan đến việc phạm tội là xe và tiền của ông Trương Điền Tr, bị cáo tự ý lấy đi giao ma túy, ông Tr không biết, nên cần trả lại cho ông Trương Điền Tr 01 xe mô tô biển số 83P1-712.38, loại xe Wave, màu xanh, nhãn hiệu HONOR; và số tiền 50.000 đồng

+ Đối với tài sản của bị cáo B không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo L Th B: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng đen, có sim số 0965947349;

[6]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ. Tuy nhiên, về hình phạt cần xử phạt bị cáo L mức án khởi điểm; bị cáo B ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị mới tương xứng hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L;

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo B;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Tr Th Ng L và L Th B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

[2.1]. Xử phạt bị cáo Tr Th Ng L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2018.

[2.2]. Xử phạt bị cáo L Th B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2018.

[3]. Đối với tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo L nộp số tiền 50.000 đồng; Buộc bị cáo Bảo nộp số tiền 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[4]. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 12 ngày 26 tháng 03 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có chữ ký của giám định viên Phùng Thúy An; trợ lý giám định Phạm Thanh Trường Sơn, Điều tra viên Nguyễn Minh Trung; 01 túi nylon màu đen; 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 gói thuốc là Jet; 01 mảnh giấy màu xanh; 02 đoạn ống hút không đo kích thước, một đoạn màu trắng và một đoạn màu đỏ; 01 bọc nylon màu trắng không đo kích thước.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ Nokia, màu xám – xanh có sim số 012895099192;

+ Trả lại cho bị cáo L: 01 điện thoại di động hiệu HTC, màu trắng – đen, có sim số 0919612289 và số tiền 40.000 đồng;

+ Trả lại cho ông Trương Điền Tr 01 xe mô tô biển số 83P1-712.38, loại xe Wave, màu xanh, nhãn hiệu HONOR; và số tiền 50.000 đồng

+ Trả lại cho bị cáo Bảo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng đen, có sim số 0965947349;

[4]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Sóc Trăng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CATP Sóc Trăng;
- Chi Cục thi hành án dân sự TP. Sóc Trăng;
- Bị cáo; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Tấn Vinh